

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚC YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC**

Bản án số: 64/2018/HS-ST
Ngày 18 - 10 - 2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quốc Bình

Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Nhung và ông Đường Ngọc Đại

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Việt Quang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2018 tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 60/2018/TLST - HS ngày 01 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Đỗ Văn H, sinh ngày 05/02/1972 tại huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú tại khu x, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 01/12; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; con ông Đỗ Văn C và bà Nguyễn Thị D; có vợ là Trần Thị M và 03 con (lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 1999); tiền án: không; tiền sự: 01, cụ thể: Tại Quyết định số 01/QĐ-TA ngày 07/01/2016 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc buộc Đỗ Văn H đi cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 01 năm 06 tháng. Đi chấp hành ngày 25/6/2016, chấp hành xong ngày 25/12/2017.

Quá trình hoạt động:

Tại Quyết định số 02/QĐ-XPHC ngày 22/01/2007 của Công an huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc, xử phạt vi phạm hành chính đối với Đỗ Văn H về hành vi đánh bạc, mức phạt 500.000đ. Đã nộp phạt ngày 25/01/2007.

Ngày 07/01/2016 Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc quyết định buộc Đỗ Văn H đi cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 01 năm 06 tháng. Chấp hành xong ngày 25/12/2017, đến nay chưa được xóa tiền sự.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/6/2018 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc; “có mặt”

Người làm chứng:

- Anh Kiều Văn S “vắng mặt”;
- Anh Trần Văn T “vắng mặt”;
- Anh Đặng Quang T1 “vắng mặt”;
- Chị Trần Thị M “vắng mặt”;
- Anh Nguyễn Tuấn A “vắng mặt”;
- Ông Nguyễn Văn Đ “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 15/6/2018, Đỗ Văn H đang ở nhà thì nhận được điện thoại của bạn nghiện tên Kiều Văn S hỏi mua ma túy Heroine, H đồng ý. Sau đó, cả hai hẹn nhau đến khu vực công ty H thuộc phường P, thành phố P để mua bán ma túy.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, H mượn xe mô tô Honda Airblade, mang biển kiểm soát (BKS) 88F1 - xxx.xx của ông Nguyễn Văn Đ ở huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc để bán ma túy cho S (ông Đ không biết việc H mượn xe đi bán ma túy). Khi đi đến khu vực cổng công ty H thuộc phường P, H gọi điện cho S sau đó cả hai đến quán nước trước cổng Công ty V thuộc tổ dân phố X, phường P ngồi uống nước. Tại đây, S nói: “*Anh đưa hàng đây cho em, em đưa tiền cho anh*” (ý S bảo H đưa ma túy bán cho S, còn S đưa tiền mua ma túy cho H). Nói xong S đưa cho H số tiền 300.000đ, H cầm tiền và nói: “*Tí nữa, giờ anh không có hàng ở trong người*” (ý H là không đem theo ma túy).

Sau khi nhận tiền của S, H điều khiển xe mô tô trên đi đến khu vực xã T, huyện M, thành phố Hà Nội để tìm mua ma túy heroine. Trên đường đi, H lấy 50.000đ để nạp thẻ điện thoại và lấy 50.000đ để đổ xăng trong tổng số tiền 300.000đ S đưa mua ma túy. Sau đó, H tìm và hỏi mua được 01 gói ma túy heroine với giá 200.000đ (tiền S đưa để mua ma túy) của một người đàn ông lạ mặt tại khu vực đê T thuộc thôn T, xã T. Trên đường về, H tiếp tục nhận được

điện thoại của S hỏi mua thêm 200.000đ tiền ma túy, H đồng ý. Tuy nhiên, H không đi mua thêm ma túy mà tiếp tục điều khiển xe mô tô về cất giấu gói ma túy vừa mua được ở bãi cỏ cạnh cột điện trên đường 36m thuộc phường P, cách chỗ S đang ngồi đợi khoảng hơn 100m rồi quay về quán nước gặp S. Tại đây, S đưa thêm cho H số tiền 180.000đ là tiền mua thêm ma túy (S nói mua thêm 200.000đ ma túy nhưng do trả tiền nước hết 20.000đ, nên chỉ còn lại 180.000đ). H đồng ý và cầm tiền cất vào túi quần rồi nói: *“Ở đây lắm Công an, anh không cầm hàng ở đây”*. Sau đó, H chở S đi đến vị trí cất giấu gói ma túy hêrôine, H xuống xe, cúi xuống dùng tay phải nhặt gói ma túy để bán cho S. Nhưng S chưa kịp cầm gói ma túy thì bị lực lượng Công an phường Phúc Thắng - Phúc Yên bắt quả tang. Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu giữ ở lòng bàn tay phải của Đỗ Văn H 01 gói giấy màu vàng, bên trong chứa cục bột màu trắng, vật chứng được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1. H khai nhận đó là ma túy Hêrôin mục đích bán cho S.

- Thu giữ tại túi quần sau bên phải của H số tiền 150.000đ, H khai nhận đó là tiền do lao động tích cóp được.

- Thu giữ tại túi quần trước bên phải của H số tiền 180.000đ, H khai nhận đây là tiền bán ma túy hêrôine cho S mà có.

- Thu giữ của H 01 điện thoại di động nhãn hiệu BUK đã cũ. H khai nhận dùng làm công cụ liên lạc bán trái phép chất ma túy với S.

- Tạm giữ 01 xe mô tô Honda Airblade, BKS 88F1 – xxx.xx.

- Thu giữ của S 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu vàng dùng làm công cụ liên lạc mua ma túy của H.

- Thu tại túi quần trước bên phải của S 01 mẫu giấy màu trắng kẻ ngang có ghi các dãy số 05101830, 10263618, 10468078, 11694132, 17188743, chuyển theo hồ sơ vụ án;

Ngày 16/6/2018, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét nơi ở của Đỗ Văn H tại khu x, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc nhưng không thu giữ đồ vật gì.

Tại Bản kết luận giám định số 822/KLGĐ ngày 19/6/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận:

“Chất cục, bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,0224gam (Không phải không hai hai bốn gam, không kể bao bì) loại Heroine (Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, TT 09, Nghị định 73 ngày 15/5/2018 của Chính Phủ), hoàn lại A1= 0,0000g”.

Ngày 05/7/2018, Cơ quan điều tra đã xác minh tại khu vực đê T, thuộc thôn T, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội nhưng không xác định được đối tượng bán ma túy cho H có đặc điểm khoảng 30 tuổi, cao 1m60, nặng khoảng 55 kg, da trắng, tóc ngắn.

Ngày 13/9/2018, Công an thành phố Phúc Yên đã ra quyết định số 71/QĐ-XP xử phạt vi phạm hành chính đối với Kiều Văn S vì có hành vi mua ma túy của Đỗ Văn H, số tiền phạt là 750.000đ.

Ngày 10/8/2018, ông Nguyễn Văn Đ có đơn xin lại chiếc xe mô tô Honda Airblade mang BKS 88F1 – xxx.xx, ông Đ có xuất trình Hợp đồng mua bán xe máy ngày 20/5/2018 giữa ông và Đỗ Văn H có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Trung Hà. Ngày 13/9/2018, ông Đ đã được nhận lại xe và không có yêu cầu gì.

Ngày 28/9/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên ra Cáo trạng số 62/CT - VKSPY truy tố Đỗ Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Văn H đã thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Phúc Yên đã truy tố. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật để tu dưỡng bản thân thành người có ích cho xã hội.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên công bố luận tội và giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng đã nêu đối với bị cáo Đỗ Văn H. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo Đỗ Văn H với mức hình phạt từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 16/6/2018; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với H; ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của bị cáo, ý kiến của kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Văn H đã thành khẩn khai báo và thừa nhận:

Khoảng 18 giờ 35 phút ngày 15/6/2018, tại khu vực X, phường P, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc, Đỗ Văn H sinh năm 1972 ở xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc đã có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy hêrôin có trọng lượng 0,0224 gam (không phẩy không hai hai bốn gam, không kể bao bì), cho Kiều Văn S với giá 480.000đ thì bị bắt quả tang cùng tang vật.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận Đỗ Văn H phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự 2015. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên truy tố bị cáo theo như cáo trạng số 62/CT - VKSPY ngày 28 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện tính coi thường pháp luật, đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Vì vậy, việc đưa vụ án ra xét xử công khai là cần thiết và cần phải xử lý bị cáo nghiêm khắc trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Đỗ Văn H là đối tượng có sức khỏe nhưng lười lao động, thường xuyên bỏ nhà đi giao du với các thành phần xấu ngoài xã hội. Mặc dù bị cáo chưa có tiền án nhưng có nhân thân xấu vì trước đó đã từng bị xử phạt hành chính do đánh bạc năm 2007 và đi cai nghiện bắt buộc năm 2016. Trong điều kiện của bị cáo H, tuổi đời không còn trẻ và các con đều đã trưởng thành nhưng bị cáo lại có lối sống không lành mạnh, không gương mẫu để các con noi theo dẫn đến sa đà vào tệ nạn xã hội, vi phạm pháp luật và bị đưa ra xét xử công khai ngày hôm nay. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt nghiêm khắc bằng

hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Trong giai đoạn điều tra, bị cáo H đã thành khẩn khai báo nên được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015; về tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo H không có tình tiết nào. Hội đồng xét xử sẽ căn cứ các tình tiết này để áp dụng mức hình phạt thích đáng dành cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Căn cứ các biên bản xác minh ngày 16/6/2018 và ngày 30/8/2018 của Công an thành phố Phúc Yên xác định được: Bị cáo H không thuộc hộ nghèo, cận nghèo nhưng không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập chỉ đủ chi tiêu sinh hoạt cá nhân. Bản thân H nghiện ma túy, mới đi cai về nên không có tài sản gì giá trị do vậy, không cần phải buộc H phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của bộ luật hình sự 2015.

[6] Về các đối tượng liên quan trực tiếp mua bán ma túy:

Đối với người thanh niên bán ma túy cho H: Công an thành phố Phúc Yên cần tiếp tục mở rộng điều tra để làm rõ, xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với Kiều Văn S: Do ma túy S mua của H không đủ hàm lượng cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy, Công an Phúc Yên đã xử phạt hành chính S là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[7] Về vật chứng vụ án:

Đối với số ma túy (*Methamphetamine*) A1 = 0,0000 gam và bao gói niêm phong do cơ quan giám định hoàn lại cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

Đối với số tiền 330.000đ đã thu giữ của H: Trong đó có 180.000đ là tiền liên quan trực tiếp tới mua bán ma túy mà có cần phải tịch thu sung quỹ Nhà nước; số tiền 150.000đ là tiền riêng của H không liên quan tới hành vi phạm tội cần trả lại cho H nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với số tiền 100.000đ, H nhận của S nhưng đã chi vào nạp tiền điện thoại và mua xăng khi đi mua ma túy. Số tiền này là do mua bán ma túy mà có và được sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội do vậy cần truy thu để sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu BUK đã cũ thu của H và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu vàng thu của S. Vì các đối tượng đều dùng làm công cụ liên lạc khi mua ma túy nên cần tịch thu bán sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô Honda Airblade, BKS 88F1 – xxx.xx, là tài sản của ông Nguyễn Văn Đ, ông Độn không biết việc H đã mượn xe để đi mua bán ma túy nên cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông Độn là có căn cứ.

Đối với 01 mẫu giấy màu trắng kẻ ngang có ghi các dãy số 05101830, 10263618, 10468078, 11694132, 17188743 thu tại túi quần trước bên phải của S. Trong giai đoạn điều tra S khai mẫu giấy có ghi dãy số serri của những tờ tiền S có. Một số tờ tiền có số serri nêu trên S đã đưa cho H để mua ma túy. Nội dung này càng làm rõ về số tiền mà các đối tượng đã dùng trong việc thực hiện hành vi phạm tội. Do đó tiếp tục lưu chuyển mẫu giấy nói trên theo hồ sơ vụ án để phục vụ công tác mở rộng điều tra về nguồn gốc ma túy và đối tượng đã bán ma túy cho H khi cần thiết.

[8] Về án phí: Cần buộc bị cáo Đỗ Văn H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

Tuyên bố Đỗ Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt Đỗ Văn H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 16/6/2018.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy (*Methamphetamine*) A1 = 0,0000 gam và bao gói niêm phong do cơ quan giám định hoàn lại;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 180.000đ đã thu giữ của Đỗ Văn H do mua bán ma túy mà có;

Trả lại cho Đỗ Văn H số tiền 150.000đ không liên quan đến mua bán ma túy (đã thu giữ khi bắt quả tang) nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án;

Truy thu của Đỗ Văn H số tiền 100.000đ sung quỹ Nhà nước.

Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu BUK đã cũ thu của H và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu vàng thu của S.

Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 01/10/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Đỗ Văn H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên;
- Công an thành phố Phúc Yên;
- Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- UBND xã T, huyện Y;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Vũ Quốc Bình